

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04-5-2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu**;

2/ Ông **Danh On**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Phụng Mỹ V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Thái Văn T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị V và anh Trung vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị **Bùi Thị Phụng Mỹ V** trình bày như sau:

Chị V và anh Thái Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/3/2011. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi nhau, chị V và anh Trung đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Do không thể hàn gắn được nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Trung.

Về con chung: Chị V trình bày chị và anh Trung có một người con chung là cháu Thái Phụng Tiên, sinh ngày 30/4/2012 hiện đang sống với anh Trung. Chị V yêu cầu được nhường quyền nuôi con cho anh Trung tiếp tục nuôi dưỡng, chị V không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2018, bị đơn anh Thái Văn T trình bày như sau:

Anh Trung và chị Bùi Thị Phụng Mỹ V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/3/2011. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm và anh Trung với chị V đã ly thân từ khoảng 5 năm nay. Do không có cách nào hàn gắn được nên anh Trung đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh Trung trình bày anh và chị V có một người con chung là cháu Thái Phụng Tiên, sinh ngày 30/4/2012 hiện đang sống với anh Trung. Anh Trung yêu cầu được dành quyền nuôi con không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị Phụng Mỹ V với anh Thái Văn T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Thái Phụng Tiên, sinh ngày 30/4/2012 cho anh Trung nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi cháu Tiên tròn 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị V có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị Phượng Mỹ V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Thái Văn T nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp ly hôn và nuôi con là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Thái Văn T có nơi đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp Ninh Thạnh I, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị Phượng Mỹ V và anh Thái Văn T vắng mặt nhưng chị V và anh Trung có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011, chị Bùi Thị Phượng Mỹ V và anh Thái Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/3/2011, nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Trung là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa chị V và anh Trung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh Trung là trầm trọng, hai người đã ly thân từ năm 2014 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu được ly hôn với anh Trung và tại biên bản ghi lời khai ngày 06/3/2018 anh Trung cũng đồng ý ly hôn với chị V. Nhưng anh Trung vắng mặt tại các buổi hòa giải nên không lập được biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa chị V và anh Trung nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật

Vì vậy khi xét xử thì Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Phượng Mỹ V với anh Thái Văn T.

[5] Về con chung: Chị V và anh Trung đều xác định có một người con chung là cháu Thái Phụng Tiên, sinh ngày 30/4/2012, hiện đang sống với anh Trung. Anh Trung yêu cầu được dành quyền nuôi cháu Tiên, không yêu cầu chị V cấp dưỡng, chị V cũng đồng ý. Do đó tiếp tục giao cháu Thái Phụng Tiên cho

anh Trung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị chị V và anh Trung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bùi Thị Phượng Mỹ V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Phượng Mỹ V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị Phượng Mỹ V với anh Thái Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 28/3/2011 không còn giá trị pháp lý khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Thái Phụng Tiên, sinh ngày 30/4/2012 cho anh Thái Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Tiên tròn 18 tuổi. Chị Bùi Thị Phượng Mỹ V không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị V có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị V và anh Trung thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bùi Thị Phượng Mỹ V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị V đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005649 ngày

06/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP